



CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH THỦY HẢI SẢN SÀI GÒN

Lô 4-6-8, Đường 1A, KCN Tân Tạo, Quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh

ĐT: 37541889 – 37541812

Fax: 3754.1808 - 37541891

Email: aptco@apt.com.vn

Web: www.apt.com.vn

Dự thảo

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 4 năm 2024.

BÁO CÁO
TÓM TẮT TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2023
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH THỦY HẢI SẢN SÀI GÒN

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần KD Thủy hải sản Sài Gòn.

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kinh doanh Thủy Hải sản Sài Gòn được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/04/2023;
- Căn cứ Quy chế quản lý tài chính Công ty Cổ phần kinh doanh Thủy Hải sản Sài Gòn;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần Kinh doanh Thủy Hải sản Sài Gòn đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Hãng Kiểm toán (AASC) tại thời điểm 31/12/2023.

Trên cơ sở Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần Kinh doanh Thủy Hải sản Sài Gòn đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Hãng Kiểm toán (AASC) tại thời điểm 31/12/2023, Ban Điều hành Công ty xin trình bày trước Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 về tóm tắt báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán như sau:

Chi nhánh Công ty TNHH Hãng Kiểm toán (AASC) đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần Kinh doanh Thủy Hải sản Sài Gòn. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc số liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên. Bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế. Tuy nhiên, không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty, công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Kết quả kiểm toán như sau:

I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

A. TÀI SẢN

Đơn vị tính: VND

STT	NỘI DUNG	SỐ DƯ NGÀY 31/12/2023	SỐ DƯ NGÀY 31/12/2022
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	103.715.915.030	89.451.089.140
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	13.633.541.616	12.838.835.915
1.1	Tiền	8.048.252.076	12.838.835.915
1.2	Các khoản tương đương tiền	5.585.289.540	-
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	30.100.000.000	13.000.000.000
2.1	Đầu tư tài chính nắm giữ đến ngày đáo hạn	30.100.000.000	13.000.000.000
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	15.030.032.478	24.966.737.680
3.1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	81.895.975.577	88.691.966.342
3.2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	9.291.080.320	6.119.091.666
3.3	Phải thu ngắn hạn khác	34.317.688.960	40.290.991.961
3.4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(110.474.712.379)	(110.135.312.289)
4	Hàng tồn kho	38.594.844.340	32.840.442.886
4.1	Hàng tồn kho	39.105.170.619	32.840.442.886
4.2	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(510.326.279)	-
5	Tài sản ngắn hạn khác	6.357.496.596	5.805.072.659
5.1	Chi phí trả trước ngắn hạn	265.548.335	-
5.2	Thuế GTGT được khấu trừ	5.960.333.215	5.742.628.904
5.3	Thuế và các khoản khác phải thu nhà nước	131.615.046	62.443.755
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	66.589.381.540	71.870.276.175
1	Các khoản phải thu dài hạn	324.471.893	166.484.020
1.1	Phải thu dài hạn khác	324.471.893	166.484.020
2	Tài sản cố định	33.337.869.715	38.128.186.221
2.1	Tài sản cố định hữu hình	33.337.869.715	38.128.186.221
	- Nguyên giá	130.748.179.545	133.342.328.169
	- Giá trị hao mòn lũy kế	(97.410.309.830)	(95.214.141.948)

STT	NỘI DUNG	SỐ DƯ NGÀY 31/12/2023	SỐ DƯ NGÀY 31/12/2022
2.2	Tài sản cố định vô hình	-	-
	- Nguyên giá	365.560.000	365.560.000
	- Giá trị hao mòn lũy kế	(365.560.000)	(365.560.000)
3	Đầu tư Tài chính dài hạn	20.000.000.000	20.000.000.000
3.1	Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết	20.000.000.000	20.000.000.000
4	Tài sản dài hạn khác	12.927.039.932	13.575.605.934
4.1	Chi phí trả trước dài hạn	12.927.039.932	13.575.605.934
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	170.305.296.570	161.321.365.315

B. NGUỒN VỐN.

Đơn vị tính: VND

STT	NỘI DUNG	SỐ DƯ NGÀY 31/12/2023	SỐ DƯ NGÀY 31/12/2022
IV	NỢ PHẢI TRẢ	1.435.020.913.492	1.290.082.114.613
1	Nợ ngắn hạn	1.431.836.840.587	1.287.415.359.387
1.1	Phải trả người bán ngắn hạn	3.332.689.708	4.990.445.112
1.2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	1.213.906.408	1.342.103.771
1.3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	41.221.747	449.490.464
1.4	Phải trả người lao động	6.513.034.551	4.226.709.756
1.5	Chi phí phải trả ngắn hạn	3.580.604.767	1.816.555.210
1.6	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	794.038.785	798.434.197
1.7	Phải trả ngắn hạn khác	878.202.799.577	769.464.475.833
1.8	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	538.141.800.000	504.310.400.000
1.9	Quỹ khen thưởng phúc lợi	16.745.044	16.745.044
2	Nợ dài hạn	3.184.072.905	2.666.755.226
2.1	Phải trả dài hạn khác	3.184.072.905	2.666.755.226
V	VỐN CHỦ SỞ HỮU	(1.264.715.616.922)	(1.128.760.749.298)
1	Vốn chủ sở hữu	(1.264.715.616.922)	(1.128.760.749.298)
1.1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	88.000.000.000	88.000.000.000
1.2	Quỹ đầu tư phát triển	1.831.822.301	1.831.822.301
1.3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(1.354.547.439.223)	(1.218.592.571.599)
VI	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	170.305.296.570	161.321.365.315

II. KẾT QUẢ KINH DOANH

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2023	NĂM 2022
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	249.485.638.257	250.167.460.312
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	2.675.634.818	155.720.368
3	Doanh thu thuần	246.810.003.439	250.011.739.944
4	Giá vốn hàng bán	206.434.098.982	204.517.263.838
5	Lợi nhuận gộp	40.375.904.457	45.494.476.106
6	Doanh thu hoạt động tài chính	3.896.002.058	576.799.845
7	Chi phí tài chính	142.031.200.833	147.529.551.078
8	Chi phí bán hàng	23.287.175.403	28.746.370.549
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	15.178.543.550	11.842.263.619
10	Lợi nhuận thuần từ HĐ kinh doanh	(136.225.013.271)	(142.046.909.295)
11	Thu nhập khác	282.466.574	1.139.556.149
12	Chi phí khác	12.320.927	87.570.394
13	Lợi nhuận khác	270.145.647	1.051.985.755
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(135.954.867.624)	(140.994.923.540)
15	Các khoản giảm trừ, không tính vào KQKD	142.027.999.787	146.168.399.313
	- Lãi vay Ngân hàng TMCP Sacombank	60.179.693.767	55.688.225.438
	- Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại khoản vay và nợ của NH TMCP Sacombank	81.848.306.020	92.403.761.150
	- Lãi do hoàn nhập dự phòng công nợ khó đòi	-	1.244.773.863
	- Lãi thanh lý TSCĐ	-	678.813.412
16	Lợi nhuận trong SXKD năm 2023	6.073.132.163	5.173.475.773

III. Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ:

Năm 2022, chúng tôi đã đưa Ý kiến kiểm toán ngoại trừ trên Báo cáo kiểm toán liên quan đến các vấn đề về Khả năng hoạt động liên tục của Công ty, các khoản nợ phải thu và phải trả chưa được đối chiếu, xác nhận đầy đủ. Những vấn đề này chưa được khắc phục dẫn đến việc Chúng tôi tiếp tục đưa ra Ý kiến kiểm toán ngoại trừ đối với Báo cáo tài chính năm 2023, cụ thể như sau:

Đến thời điểm 31/12/2023, Công ty đang lỗ lũy kế là 1.354,5 tỷ đồng làm âm nguồn vốn chủ sở hữu 1.264,7 tỷ đồng; số lỗ lũy kế lớn gấp 15,39 lần vốn điều lệ của Công ty (88 tỷ đồng); các khoản nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn là 1.328,1 tỷ đồng; tổng số nợ phải trả là 1.435 tỷ, lớn gấp 16,3 lần vốn điều lệ của Công ty; trong đó, tổng số nợ phải trả quá hạn thanh toán là 1.415,8 tỷ đồng, trong đó nợ liên quan ngân hàng đã quá hạn là 1.374,9 tỷ đồng, nợ phải trả khác là 40,84 tỷ đồng. Các vấn đề này cùng với những vấn đề Công ty đã nêu tại Thuyết minh số 1 cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Chúng tôi không đánh giá được tính phù hợp của các số liệu cũng như ảnh hưởng của vấn đề này đến các khoản mục liên quan trên Báo cáo tài chính.

Tại thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán các khoản nợ khó đòi chưa được đối chiếu, xác nhận đầy đủ bao gồm: Phải thu ngắn hạn của khách hàng là 71,504 tỷ đồng (Thuyết minh số 05); Trả trước cho người bán ngắn hạn là 5,65 tỷ đồng (Thuyết minh số 06) và Phải thu khác là 33,09 tỷ đồng (Thuyết minh số 07). Chúng tôi không đánh giá được khả năng thu hồi cũng như xác định số tổn thất (nếu có) của các khoản phải thu này.

Tại thời điểm 31/12/2023, Công ty đang theo dõi một số khoản công nợ phải trả chưa được đối chiếu, xác định đầy đủ bao gồm: Người mua trả tiền trước ngắn hạn là 0,389 tỷ đồng (Thuyết minh số 14), Phải trả ngắn hạn khác là 877,661 tỷ đồng (Thuyết minh số 18), Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn là 538,141 tỷ đồng (Thuyết minh số 19). Chúng tôi không thể đánh giá được tính đầy đủ, chính xác của các khoản công nợ phải trả này cũng như các nghĩa vụ nợ khác có liên quan (nếu có) phát sinh từ các khoản phải trả này.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ:

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Kinh doanh

Thủy hải sản Sài Gòn tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Nơi nhận:

- Cổ đông, HĐQT (*để báo cáo*);
- Ban TGD, BKS (*để báo cáo*);
- Lưu: P.KTTC, TK.Công ty.

KẾ TOÁN TRƯỞNG

ĐOÀN THỊ THU HÀ